

Ngày 30/06/2025	47,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.9%	2.2%	-9.8%

Q2/25	ROE	17.0%	+/- YoY ▲ 0.3%
-------	-----	-------	-------------------

Q2/25	DT thuần	6,804	QoQ ▲ 993 ▲ 17.1%	YoY ▼ 1,282 ▼ 15.9%
		tỷ VNĐ		

6T 2025	DT thuần	12,615	YoY ▼ 2,655 ▼ 17.4%
		tỷ VNĐ	

Q2/25	LN gộp	2,448	QoQ ▲ 576 ▲ 30.8%	YoY ▲ 8.00 ▲ 0.3%
		tỷ VNĐ		

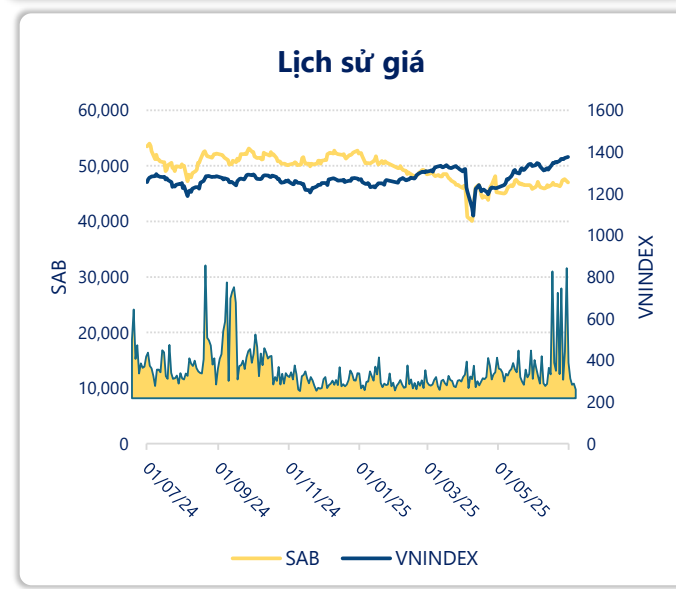
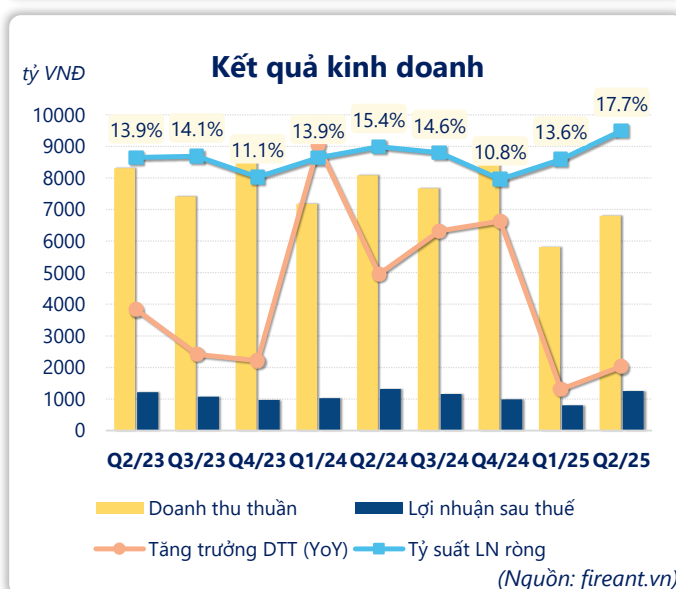
6T 2025	LN gộp	4,320	YoY ▼ 221 ▼ 4.9%
		tỷ VNĐ	

Q2/25	LN thuần	1,566	QoQ ▲ 535 ▲ 51.9%	YoY ▼ 82.0 ▼ 5.0%
		tỷ VNĐ		

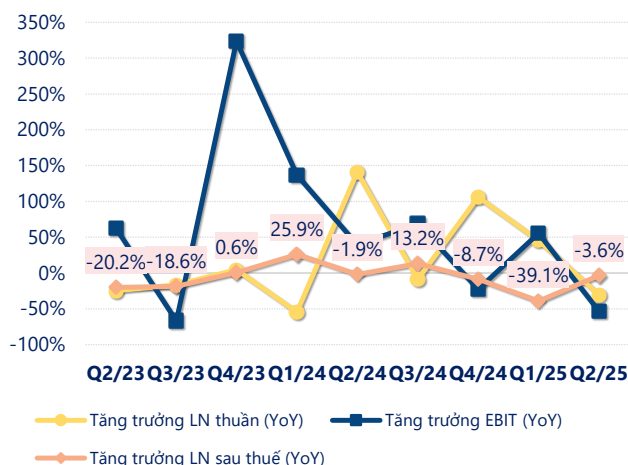
6T 2025	LN thuần	2,597	YoY ▼ 359 ▼ 12.1%
		tỷ VNĐ	

Q2/25	LN sau thuế	1,251	QoQ ▲ 451 ▲ 56.3%	YoY ▼ 68.0 ▼ 5.2%
		tỷ VNĐ		

6T 2025	LN sau thuế	2,050	YoY ▼ 293 ▼ 12.5%
		tỷ VNĐ	

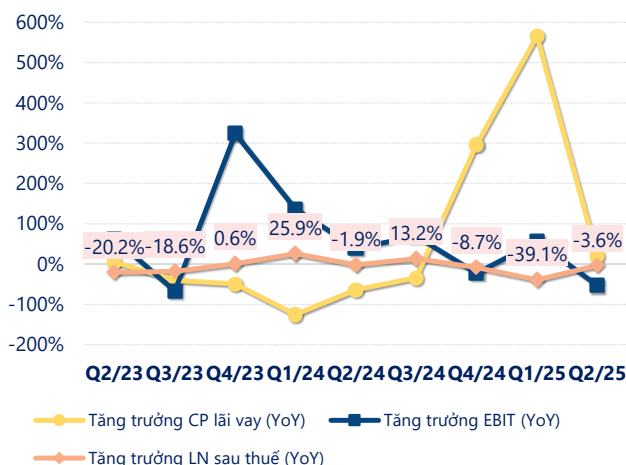


Tăng trưởng lợi nhuận



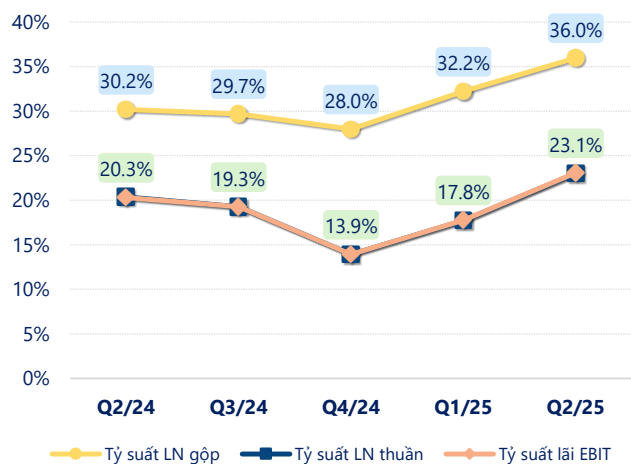
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



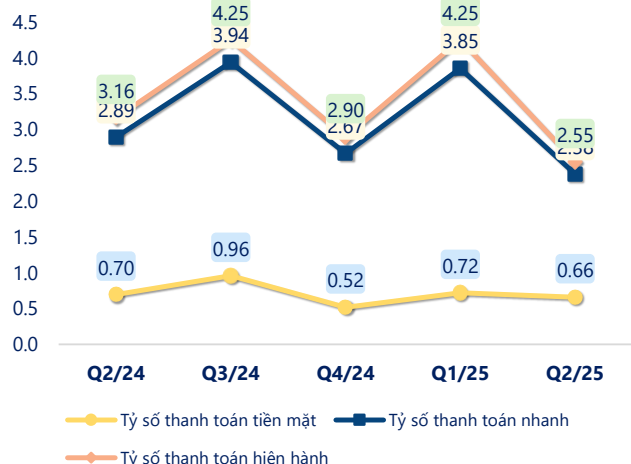
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



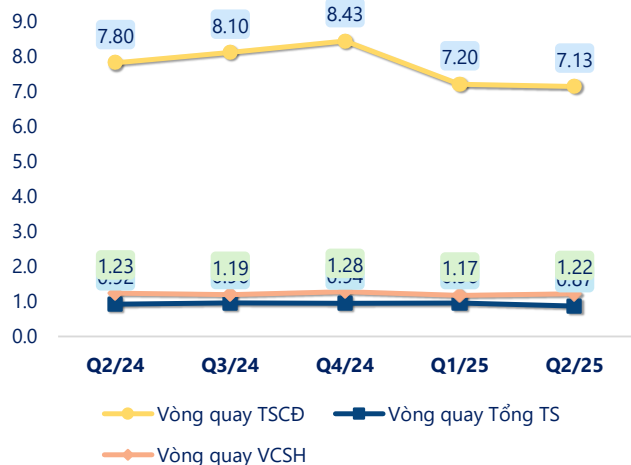
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



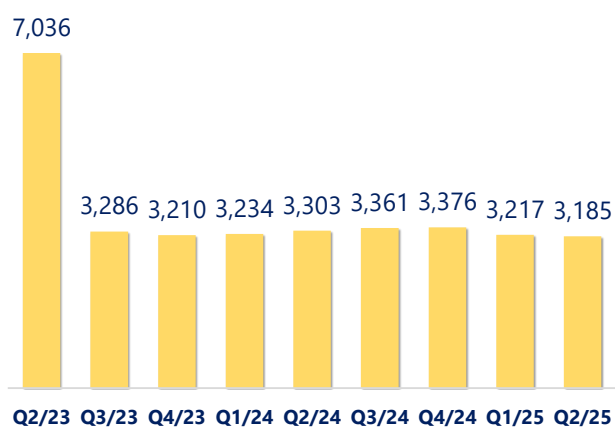
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,804	8,086	-15.9%	12,615	15,270	-17.4%
Giá vốn hàng bán	4,356	5,646	-22.8%	8,295	10,729	-22.7%
Lợi nhuận gộp	2,448	2,440	0.3%	4,320	4,541	-4.9%
Doanh thu HĐTC	255	266	-4.0%	498	545	-8.6%
Chi phí TC	15.1	8.22	83.9%	106	16.8	532%
Chi phí lãi vay	8.77	7.60	15.3%	19.7	16.4	19.9%
LN trong công ty LKLD	33.7	27.9	20.8%	86.6	16.5	425%
Chi phí bán hàng	916	902	1.6%	1,715	1,744	-1.7%
Chi phí QLDN	239	176	36.0%	487	385	26.4%
LN thuần từ HĐKD	1,566	1,648	-5.0%	2,597	2,956	-12.1%
Lợi nhuận khác	-4.66	-13.4	65.2%	-13.3	-18.9	29.7%
LN trước thuế	1,562	1,634	-4.4%	2,584	2,937	-12.0%
Lợi nhuận sau thuế	1,251	1,319	-5.2%	2,050	2,343	-12.5%
LNST của CĐ cty mẹ	1,207	1,248	-3.2%	2,001	2,246	-10.9%

(Nguồn: fireant.vn)

